

Số: 28/2024/QĐST-DS.

Đ, ngày 30 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 697, 699, 700, 701, 702 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2022/TLST- DS ngày 28 tháng 03 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1961; Địa chỉ: Số C phố P, thị trấn P, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1963; Địa chỉ: Số A ngõ I phố T, thị trấn P, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số A phố P, thị trấn P, huyện Đ, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Tuấn A, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số G, ngõ D N, phường K, quận T, thành phố Hà Nội;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị D: Luật sư Trần Văn D1, Văn phòng L- Đoàn luật sư Thành phố H;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Công N, sinh năm 1982; Địa chỉ: P- A1, khu đô thị M, phường C, quận N, thành phố Hà Nội;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Quốc P, sinh năm 1959; địa chỉ: Số C ngõ A phố P, thị trấn P, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Ông Nguyễn Quốc D2, sinh năm 1979; địa chỉ: Số C ngõ A phố P, thị trấn P, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Bà Bùi Thị Lan A1, sinh năm 1982; Địa chỉ: P- A1, Khu đô thị M, phường C, quận N, thành phố Hà Nội; Bà Bùi Thị Lan A1 ủy quyền cho ông Nguyễn Công N tham gia tố tụng.

Ông Tạ Văn H, sinh năm 1946;

Ông Tạ Anh H1, sinh năm 1975;

Bà Tạ Thu H2, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: Phố P, thị trấn P, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Bà Tạ Thị H3, sinh năm 1972; Địa chỉ: Phố N, thị trấn P, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Bà Tạ Thị H4, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

## 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Quốc T, bà Nguyễn Thị T1, anh Nguyễn Quốc D2 đồng ý công nhận giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng 120m<sup>2</sup> đất dịch vụ của hộ gia đình ông, bà theo “Giấy mua bán đất dịch vụ” đã ký ngày 16/10/2007 giữa ông Nguyễn Quốc P và ông Nguyễn Công N.

Công nhận ông Nguyễn Công N được quyền sử dụng hợp pháp đối với thửa đất số 141, tờ bản đồ số 12, diện tích 120m<sup>2</sup> theo quyết định giao đất số 2721/QĐ- UBND ngày 31/5/2016 của UBND huyện Đ (nay là thửa đất số 100, tờ bản đồ số 23, bản đồ Vlap) diện tích 120m<sup>2</sup> tại địa chỉ: Khu Đ, thị trấn P, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Ông Nguyễn Công N tự nguyện hỗ trợ bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Quốc T, bà Nguyễn Thị Kim T2, anh Nguyễn Quốc D2 số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). ( Các bên đã tự giao, nhận cho nhau xong số tiền trên)

Ông Nguyễn Công N có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký, kê khai đề nghị cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với phần diện tích đất, tài sản gắn liền với đất được công nhận theo quy định pháp luật.

Về án phí: Ông Nguyễn Công N tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Quốc T, bà Nguyễn Thị T2 số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai

thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002725 ngày 28/3/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Hà**